

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TỈNH BÌNH THUẬN

Bản án số: 169/2020/HSST

Ngày: 24/11/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh

Các hội thẩm nhân dân: - Bà Nguyễn Thị Bội Nhu

- Ông Lê Minh Trí

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Minh Khuê– Thư ký tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 185/2020/TLST- HS ngày 27 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 229/2020/QĐXXST-HS ngày 05/11/2020 đối với bị cáo.

Nguyễn Minh T - Sinh ngày 13/6/2001, tại Bình Thuận; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Khu phố 2, phường Phú Hải, Tp. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông Nguyễn Văn B và bà Bùi Thị T; Hiện trú tại: khu phố 02, Phú Tài, Phan Thiết, Bình Thuận; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 08/6/2020 bị Tòa án nhân dân Tp. Phan Thiết ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn là 15 tháng. Bị cáo chưa chấp hành xong; Bị cáo hiện đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm cai nghiện bắt buộc tỉnh Bình Thuận; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

1. Bà Nguyễn Thị Hồng N – sinh năm 1997 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 02, Phú Hải, Phan Thiết, Bình Thuận.

2. Bà Nguyễn Thị N – sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 02, Phú Hải, Phan Thiết, Bình Thuận.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Ngô Chí T – sinh năm 1981 (vắng mặt)
Địa chỉ: Khu phố 10, Phú trình, Phan Thiết, Bình Thuận.
2. Bà Nguyễn Thị Thùy D – sinh năm 1987 (vắng mặt)
Địa chỉ: Khu phố Phú Thành, thị trấn Phú Long, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.
3. Ông Hồ Rh – sinh năm 1987 (vắng mặt)
Địa chỉ: Xóm 2, thôn 4, xã Hàm Đức, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 05/12/2019 đến ngày 20/4/2020, **Nguyễn Minh T** đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Phan Thiết như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 17 giờ ngày 05/12/2019, Nguyễn Minh T nhìn thấy chị Nguyễn Thị Hồng N, là hàng xóm gần nhà T điều khiển xe mô tô hiệu Vespa biển số 59F1 – 581.93 đi làm về và dựng xe mô tô ngay khoảng sân, giữa nhà T và nhà chị N, sát cánh cửa sổ nhà chị N, T thấy chị N đi vào nhà và để chìa khóa xe ngay bên cửa sổ nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô này. T quan sát thấy không ai để ý nên T chạy đến gần cửa sổ nhà chị N, đưa tay vào lấy chìa khóa xe mô tô nêu trên cất vào trong túi quần và đi về nhà, đợi khi trời tối đến trộm cắp chiếc xe mô tô của chị N.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, thấy mọi người đã đóng cửa đi ngủ nên T lén lút đến chiếc xe mô tô biển số 59F1 – 581.93 vẫn đang dựng bên hông nhà gần cửa sổ, T dùng chìa khóa đã lấy từ trước mở khóa xe mô tô và dắt xe ra ngoài đường, nổ máy chạy đi. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, T đến tiệm trò chơi bắn cá (phía sau nhà thờ Lạc Đạo) để chơi bắn cá. Tại đây, do chơi bắn cá hết tiền nên T đã nhờ một đối tượng tên “Ếch” (không rõ tên tuổi, địa chỉ) đi cầm thế chiếc xe mô tô biển số 59F1 – 581.93 và “Ếch” đồng ý. Sau đó, người thanh niên tên “Ếch” nhờ một đối tượng tên “Đen” cầm thế chiếc xe mô tô biển số 59F1 – 581.93 cho anh Ngô Chí T với giá 5.000.000 đồng. Có tiền người thanh niên tên “Đen” đưa tiền cho “Ếch” (không xác định được Đ đưa cho Ếch bao nhiêu tiền). Sau đó, người thanh niên tên “Ếch” đưa cho T số tiền 2.000.000 đồng, “Ếch” giữ lại 500.000 đồng còn T giữ 1.500.000 đồng. Sau đó, T tiếp tục chơi bắn cá và tiêu xài cá nhân hết.

Đến khoảng 21 giờ 30 phút ngày 05/12/2019, chị N phát hiện chiếc xe mô tô biển số 59F1 – 581.93 của chị bị kẻ gian lấy trộm nên chị N đến trình báo Công an phường Phú Hải. Qua truy xét, Công an phường đã mời

Nguyễn Minh T đến trụ sở làm việc, T đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Vật chứng của vụ án:

- 01 xe mô tô hiệu Vespa biển số 59F1 – 581.93, số máy: M661M33121, số khung: 6101AV001068 (do Ngô Chí T giao nộp)

Tại Kết luận định giá tài sản số 93/KL-HĐĐG ngày 15/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Phan Thiết kết luận: 01 chiếc xe mô tô hiệu PIAGGIO VESPA, biển số 59F1 – 581.93, số máy: M661M33121, số khung: 6101AV001068. Trị giá: 21.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng và dân sự:

Xe mô tô biển số 59F1 – 581.93, anh Võ Duy Q là chồng của chị Nguyễn Thị Hồng N mua lại của anh Trần Khánh L với giá 25.000.000 đồng. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe nêu trên cho chị N và anh Quang. Anh Q, chị N không yêu cầu gì thêm về dân sự.

Đối với Ngô Chí T không yêu cầu T bồi thường về dân sự.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 10 giờ, ngày 20/4/2020, **Nguyễn Minh T** đi bộ từ thị trấn Phú Long đến trước tiệm thu mua ve chai do chị Nguyễn Thị N làm chủ. T quan sát thấy không có ai nên T leo hàng rào phía trước để vào tiệm ve chai. Khi vào được bên trong, T lấy nước uống và mở tủ lạnh của chị N lấy sữa chua ăn. Sau khi ăn xong, T đi lên gác để tìm tài sản trộm cắp thì phát hiện 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy A10s của chị Nga đang sạc pin. T lấy điện thoại bỏ vào túi quần đi xuống cầu thang và leo hàng rào ra ngoài. Sau đó, Tú đi bộ đến tiệm điện thoại Sao Biển do chị Nguyễn Thị Thùy D làm chủ. Tú đưa chiếc điện thoại Samsung Galaxy A10s cho chị D để cầm thế và nói với chị D là đây là điện thoại của T, chị D kiểm tra điện thoại và thấy có cài mật khẩu nên nói T đọc mật khẩu, T đọc mật khẩu 1- 2 - 3 – 4 thì chị D mở được điện thoại nên chị D tin tưởng đây là điện thoại của T nên đồng ý cầm thế với giá là 1.500.000 đồng và T đồng ý. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, T tiếp tục đến tiệm điện thoại Sao Biển và nói với chị D là T muốn bán chiếc điện thoại Samsung Galaxy A10s thì chị D đưa tiếp cho Tú số tiền 150.000 đồng. Có được tiền, T tiêu xài cá nhân và mua ma túy về sử dụng. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày 20/4/2020, chị D bán chiếc điện thoại nêu trên cho anh Hồ R với giá 2.200.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

- 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy A10s, màu đỏ, Imei 1: 358176102352743, Imei 2: 358177102352741 (do anh Hồ R giao nộp).

Tại Kết luận định giá tài sản số 169/KL-HĐĐG ngày 31/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Phan Thiết kết luận: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A10s, màu đỏ, Imei 1: 358176102352743. Trị giá: 2.792.000 đồng.

Về xử lý vật chứng và dân sự:

Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Phan Thiết đã trả lại chiếc điện thoại nêu trên cho chị Nguyễn Thị N, chị N đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì về dân sự.

Chị Nguyễn Thị Thùy D và anh Hồ R không yêu cầu bồi thường gì về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 179/CT-VKS ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết đã truy tố Nguyễn Minh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 01 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 15 đến 21 tháng tù.

Bị cáo Nguyễn Minh T không trình bày lời bào chữa, không tranh luận gì với Kiểm sát viên đồng thời thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như lời kết tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là đầy đủ và tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi của bị cáo: *Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác có trong hồ sơ. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận:*

Trong khoảng thời gian từ ngày 05/12/2019 đến ngày 20/4/2020, Nguyễn Minh T đã thực hiện hai vụ “Trộm cắp tài sản” với tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 23.792.000 đồng trên địa bàn thành phố Phan Thiết.

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 17 giờ ngày 05/12/2019, tại khu phố 2, phường Phú Hải, thành phố Phan Thiết, Nguyễn Minh T có hành vi lén lút trộm cắp chiếc xe mô tô biển số 59F1 – 581.93 trị giá 21.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị Hồng N.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 10 giờ, ngày 20/4/2020, tại khu phố 2, phường Phú Hải, thành phố Phan Thiết, Nguyễn Minh T có hành vi lén lút trộm cắp chiếc điện thoại Samsung Galaxy A10s trị giá 2.792.000 đồng của chị Nguyễn Thị N.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự của địa phương, đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết đã truy tố bị cáo với tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ và đúng qui định của pháp luật.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy: Bị cáo là một thanh niên khỏe mạnh, bị cáo ý thức được tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ thế nhưng với bản chất tham lam tư lợi cao, muốn nhanh chóng có thu nhập mà không phải lao động nặng nhọc nên bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác để thỏa mãn nhu cầu vật chất cá nhân, bất chấp pháp luật.

Hành vi của bị cáo thể hiện tính nguy hiểm cao cho xã hội nên cần phải xử lý bằng biện pháp hình sự và áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc nhằm đề răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Nguyễn Minh T đã 2 lần thực hiện hành vi phạm tội mà mỗi lần phạm tội đều cấu thành tội phạm nên thộc trường hợp “phạm tội 2 lần trở lên” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa hôm nay cũng như quá trình điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai báo nên cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là có căn cứ và với mức án mà Kiểm sát viên đề nghị là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự có xem xét nhân thân của bị cáo xét thấy hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội nên việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định là cần thiết.

[6] Về phần bồi thường dân sự: Người bị hại vắng mặt tại tòa nhưng thể hiện tại hồ sơ là đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xét.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Ngô Chí T, chị Nguyễn Thị Thùy D, anh Hồ R vắng mặt tại phiên tòa nhưng thể hiện trong

hồ sơ là cho bị cáo số tiền đã bỏ ra để mua tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Các vấn đề khác:

Đối với đối anh Ngô Chí T, chị Nguyễn Thị Thùy D và anh Hồ R là những người đã mua lại tài sản do T phạm tội mà có nhưng không biết tài sản nêu trên là tài sản trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

Các đối tượng tên “Đen” và “Ếch” là những người giúp T đi cầm thế chiếc xe mô tô biển số 59F1 – 581.93, do không rõ nhân thân nên không có căn cứ để xử lý là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt: Nguyễn Minh T 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Về án phí: Căn cứ khoản 02 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Minh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, sơ thẩm, có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Quyền kháng cáo bản án của bị cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Quyền kháng cáo bản án của người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Tp Phan Thiết;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Công an Tp Phan Thiết;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Thi hành án thành phố Phan Thiết;
- Lưu hồ sơ.

TM – HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - Chủ Tọa Phiên Tòa

Nguyễn Thị Hồng Hạnh

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
VIỆT NAM
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

2015 ;

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Phan Thiết , ngày 29 tháng 7 năm

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Xuân

Các hội thẩm nhân dân :

1/Ông Nguyễn Bính ,

2/ Bà Lưu Thị Thôi ,

Căn cứ vào các điều 199 và Điều 222 của Bộ luật tố tụng Hình sự ;

Vào hồi 10 giờ 00’ ngày 29 tháng 7 năm 2015 tại phòng nghị án , Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án với vụ án :

Nguyễn Ngọc Yến – Sinh năm : 1957 – Trú tại, Khu phố Yên Vực 1, phường Tào Xuyên, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa , bị truy tố về tội “ Cố ý gây thương tích ” theo quy định tại các điểm a, khoản 01,khoản 03 Điều 104 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa , trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo , người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa ,Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề giải quyết trong vụ án như sau :

1/ Về tội danh : Hành vi của bị cáo **Nguyễn Ngọc Yến** đủ yếu tố cấu thành tội “**Cố ý gây thương tích** ” ” theo quy định tại các điểm a khoản 01,khoản 03 Điều 104 Bộ luật hình sự ; Kết quả biểu quyết : 3/3 ;

2/ Về điều luật áp dụng :

,khoản 3 Điều 104 , điểm p , b khoản 01 , khoản 02 D(iều 46 , điều 47 Bộ luật hình sự.Kết quả biểu quyết : 3/3

3/ Về mức hình phạt :

***Xử phạt :** Nguyễn Ngọc Yến 30 tháng tù , thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án . Kết quả biểu quyết : 3/3.

4/ Về các vấn đề khác :

***Về trách nhiệm bồi thường Dân sự :** Áp dụng khoản 01 điều 42 Bộ luật Hình sự , điều 609 Bộ luật Dân sự :

Ghi nhận việc bị cáo Nguyễn Ngọc Yến đã bồi thường cho Ông Lê Ngọc Hoàng 22 triệu đồng tiền chi phí điều trị .

Tuyên buộc Nguyễn Ngọc Yến phải tiếp tục bồi thường cho Lê Ngọc Hoàng 10 triệu đồng tiền bù đắp tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm hại .

Từ khi bản án có hiệu lực, người được thi hành án có đơn yêu cầu, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền chậm trả theo mức lãi suất cơ bản do ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

*** Về án phí :** Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 500.000đ án phí sơ thẩm dân sự .

Quyền kháng cáo bản án của bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về những phần có liên quan là 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Quyền kháng cáo bản án của người bị hại là 15 ngày tròn kể từ ngày được niêm yết hoặc tổng đạt bản án .

Kết quả biểu quyết : 3/3

**HỘI THẨM NHÂN DÂN
PHIÊN TÒA**

THẨM PHÁN CHỦ TỌA

**Nguyễn Bính
Xuân**

Lưu Thị Thôi

Nguyễn Thị Như